

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5478/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình chuyển đổi
cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại xã Thới Tam Thôn,
huyện Hóc Môn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 97/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Chương trình Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1536/SNN-KHTC ngày 10 tháng 11 năm 2006, về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

Điều 2.

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở - ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, giải quyết kịp thời

những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện đúng tiến độ và hiệu quả Đề án này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Nông nghiệp - Nông thôn thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất
nông nghiệp tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn,
giai đoạn 2006 - 2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5478/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ

1. Tên và địa điểm xây dựng Đề án: “Xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn”.

2. Mục tiêu đến 2010:

a) Chuyển diện tích trồng lúa và cây trồng không hiệu quả sang cây trồng vật nuôi có giá trị và hiệu quả kinh tế cao hơn, phát triển bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp truyền thống sang phát triển nông nghiệp đô thị. Phần đầu đến năm 2010 giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân đạt trên 100 triệu đồng/ha/năm.

3. Nhiệm vụ:

a) Khảo sát, xác định đối tượng, quy mô, kế hoạch và giải pháp chuyển đổi cụ thể đối với các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã.

b) Tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ nông nghiệp thông qua các hoạt động chuyên ngành khuyến nông, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thủy sản, thủy lợi,...

c) Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp liên kết chặt chẽ 4 nhà, giữa sản xuất và tiêu thụ nông sản. Xây dựng được mối liên kết giữa cơ quan quản lý Nhà nước - Doanh nghiệp - Ngân hàng và Nông dân.

d) Tổ chức thực hiện tốt các chủ trương chính sách của thành phố về chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn 2006 - 2010 trên địa bàn xã. Sơ, tổng kết

để nhân rộng mô hình và hỗ trợ các vùng lân cận cùng phát triển.

(Chi tiết xem phụ lục 1, 2).

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp:

a) Quy hoạch chi tiết sử dụng đất nông nghiệp từng loại cây trồng, vật nuôi theo các chương trình mục tiêu phát triển của từng địa bàn phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chung được phê duyệt. Phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương xác định kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp phục vụ kế hoạch và chương trình chuyển đổi cây trồng, vật nuôi.

b) Công bố quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp ổn định đến năm 2010 đến từng vùng sản xuất để người dân yên tâm chuyển đổi. Thủ tục chuyển đổi phải thật đơn giản và nhanh chóng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trong vùng chuyển đổi.

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho người nông dân chuyển đổi những cây trồng, vật nuôi không hiệu quả sang cây trồng, vật nuôi hiệu quả; Cụ thể:

- Chuyển đổi từ đất lúa sang cây hàng năm khác như: rau các loại, hoa nền, cỏ không phải xin phép nhưng phải phù hợp với định hướng quy hoạch chung của vùng.

- Chuyển đổi từ đất lúa sang cây lâu năm như cây ăn trái các loại, cây hoa, cây cảnh lâu năm, cây lâm nghiệp phải có ý kiến chấp thuận của chính quyền địa phương.

- Khuyến khích mở rộng sản xuất, thành những vùng tập trung đổi với những hộ, doanh nghiệp có năng lực và nguyện vọng đầu tư mở rộng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; hoặc các hộ có đất nhưng không có vốn, nhân lực liên kết với các hộ khác có vốn, nhân lực cùng hợp tác làm ăn.

2. Về đầu tư cơ sở hạ tầng nông nghiệp: (phụ lục đính kèm)

a) Phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân huyện tập trung và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã.

b) Đầu tư công nghệ sản xuất mới, gắn với đồng bộ hóa xây dựng hệ thống cơ sở bảo quản và chế biến sau thu hoạch; xử lý ô nhiễm cho vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đầu tư, ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất để giảm chi phí và công lao động.

3. Nguồn vốn:

a) Vốn ngân sách:

- Tập trung đầu tư và hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, khuyến nông; giống mới, đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn, các hoạt động và dịch vụ hỗ trợ như kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh, thú y, bảo vệ thực vật, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản...

- Triển khai các dự án cơ sở hạ tầng sử dụng vốn ngân sách cho chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại xã, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm; các chương trình phát triển cây con và sản phẩm chủ lực.

- Hỗ trợ bù lãi suất thực hiện chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Các nguồn vốn khác:

- Vốn tín dụng các ngân hàng thương mại.

- Vốn các quỹ Xóa đói giảm nghèo, Hỗ trợ nông dân (Hội Nông dân thành phố quản lý), vốn hỗ trợ phát triển hợp tác xã (Liên minh hợp tác xã thành phố quản lý), vốn quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm, quỹ giảm thiểu ô nhiễm môi trường,...

- Vốn tự có của tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ sản xuất.

- Phối hợp với các Sở - ngành, đoàn thể và địa phương để huy động, sử dụng các nguồn vốn từ quỹ xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, quỹ của các hội, đoàn thể để hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất và chuyển đổi cây trồng, vật nuôi.

- Tạo điều kiện và khuyến khích các doanh nghiệp bán trả góp vật tư, thiết bị nông nghiệp cho nông dân, ứng vốn cho dân vay sản xuất nguyên liệu và thu mua lại sản phẩm.

4. Tăng cường đầu tư các hoạt động khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; kết hợp chuyển giao kỹ thuật cho người dân và giải quyết đồng bộ các yếu tố đầu vào - đầu ra sản phẩm nông nghiệp:

a) Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp phục vụ chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi tại xã.

b) Nâng cao trình độ và kỹ thuật sản xuất cho nông dân, tăng cường đầu tư và

đổi mới các hoạt động tập huấn, huấn luyện, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ để nâng cao trình độ sản xuất của nông dân và hộ sản xuất nông nghiệp theo một quy trình từ lúc người nông dân đăng ký chuyển đổi đến nắm vững quy trình sản xuất, các yếu tố đầu vào, đầu ra của các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản, các thủ tục vay vốn đầu tư cải tạo đồng ruộng để chuyển đổi đến các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước đầu tư cho sản xuất và các bước tiếp theo cho đến khi nông dân bán được sản phẩm và thu hồi vốn.

5. Về xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm:

- a) Xây dựng chiến lược thị trường sản phẩm, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.
- b) Củng cố và xây dựng chuỗi các ngành hàng, liên kết giữa người sản xuất với các kênh tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo sản phẩm được tiêu thụ kịp thời.
- c) Xây dựng và hình thành hệ thống thông tin thị trường nông sản, đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời; dự báo thông tin thị trường nông sản cho người nông dân và doanh nghiệp
- d) Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh việc ký kết các hợp đồng tiêu thụ nông sản, hình thành các tổ sản xuất, hợp tác xã làm đầu mối liên kết với các doanh nghiệp, các thương nhân tại các chợ đầu mối,...

6. Quản lý tổ chức, sản xuất:

- a) Nâng cao vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể trong việc tổ chức triển khai chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại địa phương và chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu.
- b) Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong việc giải quyết các yêu cầu, thắc mắc, kiến nghị của nông dân trong việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn.

7. Quy mô đầu tư và chính sách hỗ trợ:

- a) Khối lượng công việc:
 - Tổ chức tập huấn, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ cho nông dân (và các cán bộ liên quan trên địa bàn xã xây dựng mô hình) theo tiêu chí “6 biết, 2 tham gia, 7 đảm bảo”.
 - Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong từng lĩnh vực nông nghiệp và ngành nghề nông thôn.

- Đầu tư xây dựng các mô hình, điểm trình diễn, thực nghiệm về cây trồng vật nuôi, giống mới, giải pháp khoa học công nghệ.

- Tổ chức lượng giá kết quả các mô hình làm cơ sở nhân rộng mô hình ra toàn xã và các vùng lân cận; báo cáo tiến độ chuyển đổi và sơ, tổng kết các hoạt động theo định kỳ.

b) Dự kiến kinh phí đầu tư (2006 - 2010):

- Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp: 4.000 triệu đồng, bằng nguồn kinh phí đầu tư phân cấp cho huyện Hóc Môn, theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Đầu tư các hoạt động tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp: 4.000 triệu đồng. Nguồn ngân sách thành phố bổ sung ngoài dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Chi phí bồi dưỡng kiêm nhiệm (theo Công văn số 7113/UB-TM ngày 19 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố) và hoạt động Ban chỉ đạo đề án xây dựng mô hình: 150 triệu đồng (bình quân 30 triệu/năm). Nguồn kinh phí: Bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của huyện Hóc Môn.

- Hỗ trợ, bù lãi suất: theo kế hoạch của huyện, thực hiện Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: 2006 - 2010.

2. Chỉ đạo thực hiện:

a) Ban Chỉ đạo Chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp của thành phố và huyện Hóc Môn có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Đề án này.

b) Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại xã Thới Tam Thôn như sau:

- Ban Chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại xã gồm:

+ Trưởng ban: Chủ tịch xã/Phó Chủ tịch xã Thới Tam Thôn;

+ Phó Trưởng ban: Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn;

+ Thành viên: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, đại diện nông dân và các đơn vị có liên quan của huyện và xã.

- Ban Chỉ đạo có tổ chuyên môn giúp việc (từ 2 - 3 người).

Ban Chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp xã Thới Tam Thôn có nhiệm vụ:

- Căn cứ vào Đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của xã giai đoạn 2006 - 2010 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Ban Chỉ đạo xã có trách nhiệm hướng dẫn các hội và đoàn thể tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã đăng ký chuyển đổi, tập huấn, huấn luyện và lập dự án vay vốn theo chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

- Định kỳ hàng tháng Ban Chỉ đạo Chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp xã tổ chức giao ban, sơ kết, báo cáo tình hình, kết quả tổ chức thực hiện và vướng mắc về Ban Chỉ đạo cấp trên để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp thực tế.

- Ban Chỉ đạo xã hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Ban Chỉ đạo và tổ thư ký được hưởng mức bồi dưỡng kiêm nhiệm theo Công văn số 7113/UB-TM ngày 19 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở - ngành liên quan, huyện Hóc Môn và xã Thới Tam Thôn tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả Đề án này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín

Phụ lục 1: Kế hoạch, mục tiêu chuyển đổi xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5478/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: ha, con

STT	Chỉ tiêu	2006	2010	Tăng(+), giảm(-)	Tốc độ PTBQ(%)	Ghi chú
I	Kế hoạch chuyển đổi CT-VN					
	Tổng diện tích đất nông nghiệp	566,38	145,00	-421,38	-23,85	
1	Cây hàng năm	325,92	120,00	-205,92	-18,11	
1.1	DT lúa	284,13	25,00	-259,13		
1.2	DT rau	15,00	25,00	10,00	10,76	
1.3	DT cỏ	20,00	40,00	20,00	14,87	
1.4	Hoa nền	3,00	25,00	22,00	52,81	
1.5	Cây khác	3,79	5,00	1,21	5,70	
2	Cây lâu năm	238,62	15,00	-223,62	-42,50	
2.1	Tre trúc		5,00	5,00		
2.2	Cây ăn trái		10,00	10,00		
2.3	Cây lâu năm khác	238,62		-238,62		
3	Diện tích nuôi trồng thủy sản	1,84	10,00	8,16	40,29	
	Cá các loại	1,84	10,00	7,00	40,29	
4	Chăn nuôi					
4.1	Bò sữa (con)	3.300	2.000	-1.300	-9,53	
4.2	Heo (con)	1.558	1.700	142	1,76	
II	Kế hoạch PT nông thôn					
1	Hợp tác xã (cái)	0	1			
2	Tổ sản xuất (tổ)	0	3			
3	Tiêu thụ nông sản qua HĐ (%)	5%	65%		67,03	
III	Mục tiêu					
1	Giá trị sản lượng Giá TT (tỷ đồng)	30,22	33,34			
2	Giá trị/ha (triệu đồng)	72,30	117,10		10,12	

Phụ lục 2: Các chương trình, dự án đầu tư và hỗ trợ chuyển đổi

STT	Tên chương trình, đề án, dự án	Dự trữ kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó NSTP	
1	Các DA đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp tại địa phương	4.000	4.000	Nguồn vốn Thành phố phân cấp cho huyện theo DA được phê duyệt
2	Chuyển giao tiến bộ KHKT, xây dựng chính sách nông nghiệp	2.200	2.200	Các hoạt động Khuyến nông, BVTV, BVNLT, Thú y
3	Cơ giới hóa nông nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị sơ chế nông sản, chuyển giao công nghệ	800	800	Các hoạt động PTNT, tư vấn hỗ trợ SXNN
4	Vốn hỗ trợ cho chuyển đổi	8.700	1.305	Theo QĐ 105/2006/QĐ-UBND
5	Hoạt động BCD mô hình xã điểm	150	150	30 triệu/năm
	TỔNG CỘNG	15.850	8.455	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ